ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 419/KH-UBND	*Tháp Mười, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, giám sát chất lượng các cơ sở cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2024

Thực hiện Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Để đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng các cơ sở cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Từng bước đưa các cơ sở cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đi vào hoạt động hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước nhằm đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm phục vụ cho Nhân dân.

- Kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm về chất lượng nước theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường, cải thiện chất lượng nguồn nước để đảm bảo sức khỏe người dân.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra, đánh giá một cách khách quan, chính xác, trung thực, công khai, toàn diện việc thực hiện các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng, sản xuất, kinh doanh nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Trong quá trình kiểm tra, kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các quy định, các kiến thức về An toàn chất lượng nước dùng trong ăn uống, sinh hoạt, các quy định của các Sở, ngành tỉnh về cấp nước, Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Phân tích mẫu, đánh giá chất lượng nước theo QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối tượng: Các cơ sở cấp nước có công suất thiết kế dưới 1.000m^3/ngày đêm trên địa bàn huyện.

2. Nội dung

2.1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 và Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế (Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BYT ngày 06/6/2022 của Bộ Y tế).

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện chỉ tiêu nước sạch nông thôn theo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Nội dung trọng tâm kiểm tra: Công tác lưu trữ hồ sơ các kết quả xét nghiệm chất lượng nước định kỳ; hồ sơ liên quan đến việc xuất, nhập và sử dụng hóa chất; kết quả khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên. Công tác đảm bảo vệ sinh khu vực xử lý nước và trong nhà máy nước, kho hóa chất; các chỉ số về lý hóa: pH, độ đục, độ cứng, asen, clorua, chỉ số Pecmanganat, nitrite, nitrate, sulfate, sắt tổng cộng, mangan, amoni, tổng chất rắn hòa tan (TDS), clo dư (nếu có); về chỉ tiêu vi sinh: coliforms, E.coli, trực khuẩn mủ xanh.

3. Thời gian kiểm tra: Chia làm 02 đợt trong năm, bắt đầu vào tháng 02 năm 2024 đến hết tháng 12 năm 2024.

4. Phương pháp kiểm tra

- Nghe cơ sở báo cáo về việc chấp hành các quy định về bảo đảm cấp nước an toàn, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, đã khắc phục những điểm chưa đúng, chưa đạt.

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý; hồ sơ và các giấy tờ liên quan đến bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, giám sát chất lượng nước. Kiểm tra thực tế kết quả khắc phục những điểm chưa đúng, chưa đạt.

- Lập biên bản kiểm tra theo quy định.

5. Xử lý vi phạm (nếu có)

- Mời các cơ sở được kiểm tra có kết quả chất lượng nước không đạt đến làm việc để đưa ra kết luận thống nhất.

- Khi phát hiện vi phạm xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ ngân sách Nhà nước hằng năm theo phân bổ của Ủy ban nhân dân huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Đoàn kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2024.

- Phối hợp Trung tâm Y tế huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp Trung tâm Y tế huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí hoạt động cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2024.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Phối hợp với Phòng Y tế huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn huyện.

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất vệ sinh, chất lượng nước của các cơ sở cấp nước có công suất thiết kế <1.000m^3/ngày đêm trên địa bàn huyện tối thiểu 01 lần/năm.

- Kiểm tra công tác nội kiểm và kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước tại các trường học tối thiểu 01 lần/năm/đơn vị.

- Kiểm tra kết quả khắc phục tồn tại về vệ sinh, chất lượng nước tại các cơ sở cấp nước, trường học.

- Kiểm tra vệ sinh chất lượng nước hộ gia đình; lồng ghép với các hoạt động kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường khác.

- Tham gia các hoạt động kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước trên địa bàn huyện khi có yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng kiểm tra vệ sinh, an toàn, an ninh nguồn nước; kỹ năng tuyên truyền cho nhân viên y tế xã, thị trấn, cộng tác viên y tế.

- Tổ chức tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ nguồn nước. Hướng dẫn các biện pháp xử lý, bảo quản nguồn nước hợp vệ sinh tại gia đình.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Thẩm định kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí và hướng dẫn thanh quyết toán để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn huyện theo quy định.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra, phối hợp ngành Y tế thảo luận thống nhất kế hoạch và nội dung bộ tiêu chí chung; tham gia đoàn kiểm tra, thực hiện kiểm tra các quy định liên quan về cấp nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra, phối hợp ngành Y tế thảo luận thống nhất kế hoạch và nội dung bộ tiêu chí chung; tham gia Đoàn kiểm tra, thực hiện kiểm tra các quy định về cấp nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Yêu cầu các cơ sở giáo dục trực thuộc Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện công tác nội kiểm, lập và quản lý hồ sơ kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước theo quy định.

7. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện: Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tăng cường thời lượng phát thanh về công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh nguồn nước nhằm nâng cao ý thức cho cộng đồng.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Rà soát số lượng các cơ sở cấp nước hoạt động trên địa bàn (bao gồm cả cơ sở cấp nước có công suất thiết kế ≥ 1.000m^3/ngày đêm).

- Phối hợp Trung tâm Y tế huyện kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước tại các Trạm cấp nước trên địa bàn ít nhất 01 lần/năm.

- Rà soát và tổng hợp danh sách kiểm tra vệ sinh, công tác nội kiểm tại các cơ sở cung cấp nước và trường học trên địa bàn quản lý.

- Tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động định kỳ về Trung tâm Y tế huyện.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2024./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các đơn vị tại Mục IV;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Ch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiệp